

Bản án số: 54/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 21/12/2022.

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT;

- Ông LÊ HUY TRỌNG.

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ THU HÀ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Tp. HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN tham gia phiên tòa: Ông(Bà): NGUYỄN THỌ THUẬN, kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 215/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX - ST ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông **Trịnh Văn K**, sinh năm 1954. Trú tại: Thôn Tràng Cát, xã KA, TO, HN.

+ **Bi đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1956. ĐKNKTT và nơi ở trước khi mất tích: Thôn Tràng Cát, xã KA, TO, HN.

(Đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số: 10/2022 ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện TO, Tp.HN).

Tại phiên tòa ông K có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai ông Trịnh Văn K trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị H kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 1976 (Bà H là người cùng địa phương thôn Tràng Cát), đăng ký kết hôn tại xã KA, huyện TO, Tp.HN, sau ngày cưới thì bà H về nhà ông chung sống ngay, bản thân ông trước khi lấy bà H có thời gian đi bộ đội về, sau khi lấy bà H thì ông bà chung sống tại KA nhưng không có con chung, đến năm 1996 thì bà H bỏ đi đâu không rõ lý do, cho đến mãi năm 2009 thì bà H có trở về nhà và có mang theo một người đàn ông và một cháu bé(bà H tự giới thiệu là chồng và con đẻ

của bà), sau khi đưa hai người kể trên về thì bà H lại bỏ đi cho đến tận bây giờ, gia đình ông cũng không biết hiện bà H đang ở đâu làm gì và chung sống với ai, còn sống hay đã chết, bản thân ông cũng đi tìm bà H nhiều nơi, qua nhiều địa chỉ khác nhau nhưng vẫn không có thông tin gì về bà H.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 10/2022/QĐST – VDS ngày 31/10/2022 Tòa án nhân dân huyện TO đã tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích, cũng từ thời gian đó cho đến nay bà H vẫn không trở về địa phương, ngày 16/11/2022 ông có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn bà H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Không đề nghị xem xét

Sau khi thụ lý vụ án tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị H tại Thôn Tràng Cát, xã KA, TO, Tp. HN nhưng vẫn không có tin tức gì của bà H vì vậy toà án căn cứ vào lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện TO đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số: 10/2022/QĐST – VDS ngày 31/10/2022 tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích, qua xác minh bà H vẫn không có thông tin gì, tại phiên tòa ngày hôm nay bà H vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt bà H là đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trịnh Văn K và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân UBND xã KA, huyện TO, Tp. HN năm 1976 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 để giải quyết.

- *Về mâu thuẫn của vợ chồng Hội đồng xét xử nhận định*: Căn cứ lời khai của ông K cho thấy, sau khi lấy bà H thì ông bà chung sống tại KA nhưng không có con chung, đến năm 1996 thì bà H bỏ đi đâu không rõ lý do.

Tòa án nhân dân huyện TO đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số: 10/2022/QĐST – VDS ngày 31/10/2022 tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích, cho đến nay vẫn không có tin tức gì. Tại phiên tòa ông K giữ quan điểm ly hôn, xét mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn xử cho ông K được ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về con chung*: Không có

- *Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác*: Không xem xét

Đại diện VKSND huyện TO, tham gia phiên tòa có quan điểm:

Từ khi nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ. Thẩm phán, thư ký đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét toàn bộ nội dung, căn cứ tài liệu đã thu thập được và trình bày của đương sự, chấp nhận yêu cầu của ông K về việc xin ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Không xem xét

Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều: 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 2 điều 68 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 271,272,273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử: ông Trịnh Văn K được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Trịnh Văn K

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/12/2022. Bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện TO;
- Các đương sự;
- UBND xã KA,
- Lưu Hồ Sơ .

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG